TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 21-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ất.
2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 12/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 19/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 03/4/2020; đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1991, nơi sinh thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 12, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ1 và bà Đỗ Thị N (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự : Không, tiền án : 02 tiền án cụ thể:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2011/HSST ngày 27/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tuyên phạt Nguyễn Quang Đ 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 139/2008/HSST ngày 30/12/2008, buộc Nguyễn Quang Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 tháng tù giam. Ngày 18/12/2012 chấp hành xong hình phạt tù *(Chưa được xóa án tích)*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2014/HSST ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đ tuyên phạt Nguyễn Quang Đ 04 năm 6 tháng tù giam. Ngày 02/02/2018 chấp hành xong (*Chưa được xóa án tích, tái phạm nguy hiểm*).

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2008/HSST ngày 30/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tuyên phạt Nguyễn Quang Đ

08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 3 tháng *(Được coi là không có án tích).*

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019 - có mặt.

2. Phạm Văn B (*Tên gọi khác: B*), sinh năm 1989, nơi sinh tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Bon S, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đinh Thị L; bị cáo sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với chị H; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2014/HSST ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đã tuyên phạt Phạm Văn B 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 04/8/2014 chấp hành xong *(Đã được xóa án tích).*

Ngày 04/8/2019, thực hiện hành vi Hủy hoại tài sản. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt Phạm Văn B 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2019 - có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị L.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

- Người làm chứng: Anh Chu Thanh P, sinh năm 1991 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/12/2019, Phạm Văn Bi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen đỏ, BKS 61S4-6951 của B chở Nguyễn Quang Đ đi từ tổ 4, phường N, thị xã G (Nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông đến nhà anh Chu Thanh P *(SN 1991)* trú tại thôn C, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông để nhậu. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn Ho *(SN 1984)*, chị Nguyễn Thị L *(SN 1986)* tại thôn C, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông Đ quan sát thấy nhà đóng cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ B tham gia thì B đồng ý. Sau đó, cả hai thống nhất vào nhà anh P nhậu xong rồi quay ra lấy tài sản.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong Phạm Văn B điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Quang Đ đến nhà anh Nguyễn Văn H. Đến nơi, B dừng xe ở ngoài đường, rồi cùng Đ đi vào nhà anh H. Lúc này, B dùng tay phải cầm tay nắm cửa giật mạnh làm bung chốt khóa cửa rồi đi vào nhà lấy 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại 49 inch, còn Đang lấy 01 chiếc âm ly nhãn hiệu SR-203III, màu đen. Sau đó, cả hai mang số tài sản vừa trộm cắp được về cất giấu tại phòng trọ của Đ tại tổ 4, phường Nghĩa T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tại kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 31/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố G kết luận: giá trị của

01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung là 3.984.000 đồng, 01 chiếc âm ly nhãn hiệu SR-203III là 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.284.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**:

- 01 *(Một)* chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại 49 inch.

- 01 *(Một)* chiếc âm ly nhãn hiệu SR-203III, màu đen.

- 01 *(Một)* chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen đỏ, BKS 61S4-6951, số khung: 310121, số máy: 5C64310120.

*** Xử lý vật chứng**:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận ngày 19/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 191, trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 chiếc tivi và 01 chiếc âm ly *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)* là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 61S4-6951*(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)* là phương tiện Phạm Văn B và Nguyễn Quang Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

*** Phần dân sự:** Sau khi xảy ra vụ việc, anh Nguyễn Văn Ho, chị Lê Thị La yêu cầu Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn Bi bồi thường thiệt hại số tiền 6.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Nguyễn Quang Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Phạm Văn B tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phạm Văn B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Bi 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do Nguyễn Quang Đ, Phạm Văn B hiện tại chưa có tài sản, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận ngày 19/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 191, trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01

chiếc tivi và 01 chiếc âm ly *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)* là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 61S4-6951*(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an thành phố G với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông*) là phương tiện Phạm Văn Bi và Nguyễn Quang Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

***Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại*:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa Nguyễn Quang Đ, Phạm Văn B và anh Nguyễn Văn Ho, chị Lê Thị La. Nguyễn Quang Đ, Phạm Văn B phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ho, chị Lê Thị L số tiền 6.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phạm Văn B không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật và đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ho, chị Lê Thị L số tiền 6.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng anh Chu Thanh P tham gia phiên tòa nhưng anh Phan vắng mặt không có lý do. Anh P đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nhưng anh Phan theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phạm Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút 26/12/2019, Nguyễn Quang Đ rủ phạm Văn B đi trộm cắp tài sản thì B đồng ý. B sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen đỏ, BKS 61S4-6951 của mình chở Đang đến nhà anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị L tại thôn C, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp tài sản. Tài sản mà Đ và B trộm cắp được là 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại 49 inch, 01 chiếc âm ly nhãn hiệu SR-203III, màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản kết luận: Giá trị của 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung là 3.984.000 đồng, 01 chiếc âm ly nhãn hiệu SR-203III là 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.284.000 đồng.

Đối với Nguyễn Quang Đ, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2014/HSST ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông đã tuyên phạt Đ 04 năm 6 tháng tù giam. Ngày 02/02/2018 chấp hành xong *(Chưa được xóa án tích, tái phạm nguy hiểm)* nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận Nguyễn Quang Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Phạm Văn B phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm;

...

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang Đ và phạm Văn B là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Đối với Nguyễn Quang Đ, bị cáo Đ là người đã chủ động khởi sướng rủ rê bị cáo Phạm Văn B trộm cắp tài sản và đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và là người có nhân thân xấu cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2008/HSST ngày 30/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 3 tháng *(Được coi là không có án tích).* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2011/HSST ngày 27/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 139/2008/HSST ngày 30/12/2008, buộc Nguyễn Quang Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 tháng tù. Ngày 18/12/2012, chấp hành xong hình phạt tù *(Chưa được xóa án tích)*. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân

thành phố G, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 04 năm 6 tháng tù giam. Ngày 02/02/2018 chấp hành xong *(Chưa được xóa án tích, tái phạm nguy hiểm)*.

Đối với bị cáo Phạm Văn B, bản thân bị cáo B có nhân thân xấu: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2014/HSST ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 04/8/2014, chấp hành xong *(Đã được xóa án tích).* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Nhưng các bị cáo Nguyễn Quang Đ và phạm Văn B không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm mà các bị cáo đã gây ra

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo Phạm Văn B.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Quang Đ và phạm Văn B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bò caùo Nguyễn Quang Đ và phạm Văn B mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[6] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn.

[7] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với 01 chiếc tivi và 01 chiếc âm ly là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Họa. Ngày 19/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 191 trả lại cho anh Nguyễn Văn H là có căn cứ cần chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 61S4-6951 là phương tiện Phạm Văn B và Nguyễn Quang Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn Ho, chị Lê Thị La với Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn B. Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn B mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 3.300.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị L.

[9]Về hình phạt bổ sung: Do Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn B hiện tại chưa có tài sản, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn B phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (*Chín*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Buộc Phạm Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2019.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận ngày 19/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 191, trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 chiếc tivi và 01 chiếc âm ly *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)* là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 61S4-6951 (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an thành phố G với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông*), là phương tiện Nguyễn Quang Đ, Phạm Văn Bi sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị La với Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn B. Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn B mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị L.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị La có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn B không trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả nợ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy

định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Quang Đ, Phạm Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố G;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA. thành phố G;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy